

Số: /2025/QĐ-UBND Sóc Trăng, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO 2

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định thời gian thẩm định quyết toán ngân sách của cơ quan tài chính cho các đơn vị dự toán cấp I các cấp ở địa phương theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 27 Thông tư số 342/2016/TT-BTC**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;*

*Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm;*

*Căn cứ Quyết định số 365/QĐ-UBND ngày 14 tháng 02 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng quy định thời gian gửi báo cáo quyết toán ngân sách năm của các đơn vị dự toán trên địa bàn tỉnh Sóc*

Trăng;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số: /TTr-STC ngày tháng năm 2025.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định thời hạn xét duyệt, thẩm định quyết toán ngân sách của cơ quan tài chính cho các đơn vị dự toán cấp I các cấp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng.
2. Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Sóc Trăng.
3. Các cơ quan nhà nước; tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; đơn vị sự nghiệp công lập; tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp; tổ chức xã hội; tổ chức xã hội - nghề nghiệp và các tổ chức khác có sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.
4. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

### **Điều 3. Thời gian xét duyệt, thẩm định quyết toán ngân sách của cơ quan tài chính cho các đơn vị dự toán cấp I các cấp**

1. Sở Tài chính có trách nhiệm xét duyệt, thẩm định quyết toán ngân sách năm đối với đơn vị dự toán cấp I cùng cấp, thời gian hoàn thành trước ngày 31 tháng 7 năm sau.
2. Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm xét duyệt, thẩm định quyết toán ngân sách năm đối với đơn vị dự toán cấp I cùng cấp, thời gian hoàn thành trước ngày 30 tháng 4 năm sau.

### **Điều 4. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ..... tháng..... năm 2025.

### **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các tổ chức hội được giao số lượng người làm việc; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức và cá nhân có liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Tài chính để báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

***Nơi nhận:***

- Như Điều 5;
- Bộ Tài chính;
- KTNN Khu vực V;
- Thường Trục Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- Công báo tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Công thông tin điện tử Sở Tài chính tỉnh;
- Lưu: VT, HC, TH, VX, KT, NC, XD, NV, QT.